

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH ĐỂ THỰC THI PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội là 53 cơ quan đơn vị. Đến ngày 28/11/2025, Bộ Xây dựng nhận được 42 ý kiến, trong đó: Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ: 09 ý kiến (01 ý kiến thống nhất¹ và 08 ý kiến khác²); địa phương: 32 ý kiến (24 ý kiến thống nhất³ và 08 ý kiến khác⁴); cơ quan khác: 01 ý kiến thống nhất⁵.

2. Kết quả cụ thể như sau:

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Ý kiến chung			
	Bộ Nội vụ (10943/BNV-CCHC)	Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, rà soát, bổ sung các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 66/7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt	Bộ Xây dựng tiếp thu, đã tiến hành rà soát và bổ sung các nội dung để thực thi

¹ Bộ Khoa học và Công nghệ.

² Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội Vụ, Bộ Công thương, Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an.

³ UBND các tỉnh: Phú Thọ, Đồng Nai, Vĩnh Long, Thanh Hóa, Nghệ An.

Sở XD các tỉnh: An Giang, Tây Ninh, Hưng Yên, Tuyên Quang, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, Cao Bằng, Lào Cai, Lạng Sơn, Hải Phòng, Điện Biên, Bắc Ninh, Phú Thọ, Quảng Ninh, TP.Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Khánh Hòa, Quảng Trị.

⁴ Sở XD các tỉnh: Lai Châu, Sơn La, Hà Nội, Ninh Bình, Đồng Tháp, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Cà Mau.

⁵ Tổng Công ty quản lý bay Việt Nam.

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định	các nhiệm vụ, chỉ đạo đề ra tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP
	Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình (6077/SXD-KTPC)	Về thể thức, kỹ thuật trình bày nội dung tên Chương của văn bản quy phạm pháp luật: Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày thể thức nội dung tên “Chương” của dự thảo Nghị định cho phù hợp với điểm b khoản 2 mục 1 Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “Từ “Phần”, “Chương” và số thứ tự của phần, chương được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm, trên một dòng riêng, đặt canh giữa theo chiều ngang của văn bản...”.	Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát lại quy định tại điểm b khoản 2 mục 1 Phần III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, theo đó: “ Từ “Phần”, “Chương” và số thứ tự của phần, chương được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm, trên một dòng riêng, đặt canh giữa theo chiều ngang của văn bản. Số thứ tự của phần, chương được trình bày phía dưới, bằng chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, đặt canh giữa theo chiều ngang của văn bản. ”
	Bộ Công thương (9237/BCT-VP)	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày theo đúng mẫu quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị	Bộ Xây dựng tiếp thu, rà soát và chỉnh lý lại các lỗi chính tả, thể thức, kỹ thuật trình bày, bảo đảm thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 ngày 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.	
	Bộ Công thương (9237/BCT-VP)	Đối với nội dung của dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nhằm bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với các quy định pháp luật liên quan	Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ, tránh mâu thuẫn, chồng lấp giữa các quy định pháp luật
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 6367/BVHTTDL-PC	- Đối với các quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Đề nghị cân nhắc đối với thời hạn giải quyết thủ tục hành chính dưới 07 ngày đề nghị quy định là “ngày làm việc”, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trên 07 ngày đề nghị quy định là “ngày” để đảm bảo thực hiện đồng bộ, thống nhất theo quy định tại Thông tư 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Xây dựng đã thực hiện rà soát và có ý kiến như sau: việc cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định cơ bản thực thi theo đúng phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg. Nội dung tại dự thảo Nghị định đã đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật quy định về thời gian theo đơn vị “ngày” thì phải ghi rõ “ngày” hoặc “ngày làm việc”. Ngoài ra, Thông tư số 03/2022/TT-BTP cũng đang được Bộ Tư pháp cân nhắc thay thế theo nội dung tại dự thảo

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			Thông tư hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp.
	Bộ Tài chính 18403/BTC-DNTN	<p>Đề nghị Bộ Xây dựng rà soát Dự thảo đảm bảo phù hợp nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/08/2025 về phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng (Quyết định số 1757/QĐ-TTg).</p> <p>Trường hợp có những điểm thay đổi so với Quyết định số 1757/QĐ-TTg, đề nghị Bộ Xây dựng bổ sung thuyết minh, giải trình để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại kiến nghị thực thi TTHC Đăng ký tàu biển không thời hạn (mã TTHC: 1.002687) của Quyết định số 1757/QĐ-TTg đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 9 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 nhằm bãi bỏ thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi đăng ký tàu biển không thời hạn. Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định không sửa Điều này. - TTHC Cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô (mã TTHC: 	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát lại toàn bộ các phương án được phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg để triển khai thực thi theo đúng lộ trình và chỉ đạo đề ra. Theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã bổ sung nội dung thực thi phương án cắt giảm TTHC trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa, đăng kiểm . - Về TTHC Cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay: Nội dung này được quy định tại Luật Hàng không dân dụng Việt Nam. Bộ Xây dựng sẽ thực thi phương án tại văn bản hướng dẫn Luật. Sửa đổi lần này để triển khai việc khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chỉ đạo tại kế hoạch 02

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>1.004981) của Quyết định 1757/QĐ-TTg đang thay thế thành phần hồ sơ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư bằng dữ liệu điện tử nhưng tại Dự thảo Nghị định tại nội dung sửa Nghị định 116/2017/NĐCP là bản sao hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.</p> <p>- Tại kiến nghị thực thi TTHC Đăng ký tàu biển loại nhỏ (mã TTHC: 1.002550) của Quyết định số 1757/QĐ-TTg đề xuất sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 14 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP bãi bỏ thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định không sửa Điều này.</p> <p>- Tại kiến nghị thực thi TTHC Đăng ký tàu biển đang đóng (mã TTHC: 1.002578) của Quyết định số 1757/QĐ-TTg đề xuất sửa đổi khoản 2 Điều 13 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP nhằm bãi bỏ thành phần hồ sơ là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định không sửa Điều này.</p> <p>- Tại kiến nghị thực thi TTHC Cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân</p>	

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		bay (mã TTHC: 1.004724) của Quyết định số 1757/QĐ-TTg đề xuất bãi bỏ Điều 52 Nghị định số 05/2021/NĐ-CP, tuy nhiên, tại Dự thảo Nghị định đang đề xuất Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 52 thành "Bản sao hoặc bản sao điện tử quyết định thành lập doanh nghiệp của chủ sở hữu hoặc tổ chức được giao quản lý cảng hàng không, sân bay (trường hợp không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp sẽ được thay thế khi cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành)".	
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (9649/BNMT-VP)	Ngoài những nội dung trên, đề nghị Quý Bộ rà soát kỹ các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật tại dự thảo Nghị định, trách bỏ sót nội dung. Đối với các văn bản được giao tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg nhưng không sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ tại dự thảo tờ trình nghị định.	Bộ Xây dựng tiếp thu, thực hiện rà soát lại toàn bộ các phương án, đồng thời báo cáo thêm các nội dung không thực thi trong Nghị định tại dự thảo Tờ trình.
	Bộ Công an 5339/BCA-V03	Đề nghị bổ sung cụm từ “bằng hình thức bảo đảm” sau cụm từ “qua hệ thống bưu chính” tại toàn văn dự thảo Nghị định để	Bộ Xây dựng xin giải trình như sau: hiện nay việc hồ sơ qua hệ thống bưu chính có nhiều hình thức để cá nhân, tổ

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		bảo đảm tính pháp lý, đồng thời phù hợp với thực tiễn áp dụng buru chính trong thủ tục hành chính, bảo đảm an toàn, tránh rủi ro mất mát.	chức lựa chọn. Việc quy định chỉ được gửi bằng hình thức bảo đảm có thể hạn chế quyền của người dân.
	Văn phòng Chính phủ (11640/VPCP-KSTT)	1. Về nội dung các quy định sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 24 Nghị định để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 88 TTHC liên quan đến sản xuất kinh doanh (bao gồm: bãi bỏ 20 TTHC, đơn giản hóa 68 TTHC), 52 điều kiện kinh doanh (bao gồm: bãi bỏ 45 điều kiện kinh doanh, đơn giản hóa 07 điều kiện kinh doanh), đơn giản hóa 06 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Trong đó, có 02 TTHC liên quan đến sản xuất kinh doanh, 02 TTHC nội bộ do Bộ Xây dựng chủ động rà soát, đơn giản hóa theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQCP ngày 26/3/2025, không thuộc phương án được phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Như vậy, phạm vi điều chỉnh dự thảo Nghị định không chỉ các phương án đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt	1.- Bộ Xây dựng tiếp thu và tiếp tục rà soát để các quy định pháp luật được ban hành bảo đảm tính khả thi và phù hợp với thực tiễn

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mà còn xử lý các vấn đề bất cập, khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các Nghị định để xử lý kịp thời, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước cũng như tháo gỡ các rào cản, tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh.</p> <p>Bên cạnh đó, vẫn còn một số phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chưa được thực thi trong dự thảo Nghị định . Do đó, đề nghị rà soát lại nội dung các phương án tại Quyết định 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ để bổ sung, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công điện số 220/CD-TTg ngày 18/11/2025, rà soát đẩy sớm việc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật theo lộ trình là năm 2026 sang năm 2025, nhất là các quy định không cần chờ sửa luật để thực thi các phương án đáp ứng mục tiêu cắt giảm tối thiểu 30% điều kiện kinh doanh, 30% thời gian giải quyết, 30% chi phí tuân thủ TTHC trong năm 2025.</p> <p>2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Đề nghị rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định</p>	<p>- Bộ Xây dựng xin giải trình như sau: Dự thảo Nghị định không triển khai toàn bộ các phương án được phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg mà chỉ quy định một số nội dung trong các lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa, hàng không, giám định, ... Đối với các phương án trong lĩnh vực nhà ở, bất động sản, đăng kiểm đường bộ, đường bộ,... Bộ Xây dựng đang đồng thời xây dựng các Nghị định sửa đổi, bổ sung theo lĩnh vực chuyên ngành (dự kiến trình Chính phủ trong tháng 12/2025) để thực thi các phương án, đồng thời bảo đảm tính đồng bộ khi sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc lĩnh vực. Bộ Xây dựng đã báo cáo thêm nội dung này trong dự thảo Tờ trình.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		để bảo đảm sự phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025) như: cách trình bày căn cứ ban hành; các quy định dẫn chiếu; trình bày số, đơn vị đo lường; tên Chương; tên Điều 2, Điều 15...	2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo: Bộ Xây dựng xin tiếp thu và chỉnh lý lại dự thảo Nghị định.
Căn cứ ban hành			
<p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;</p> <p>Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;</p> <p>Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;</p> <p>Căn cứ Bộ luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2025;</p> <p>Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa</p>	<p>Bộ Công thương (9237/BCT-VP)</p>	<p>Tại phần căn cứ của dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Bộ Xây dựng xin giải trình như sau: Đây là dự thảo Nghị định do Chính phủ ban hành. Tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. ...”</p>
	<p>Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu (4271/SXD-VP)</p>	<p>- Bổ sung ngày ban hành đối với Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương để văn bản đảm bảo thống nhất trong trình bày.</p> <p>- Bổ sung từ "Căn cứ" trước "Luật Hàng không dân dụng Việt Nam...".</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, chỉnh lý lại căn cứ ban hành của dự thảo Nghị định</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;</p>		<p>- Sửa năm ban hành "<i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2025</i>" thành "<i>Căn cứ Bộ luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2015</i>".</p>	
	<p>Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình (6077/SXD- KTPC)</p>	<p>+ Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại cách viện dẫn các căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị định cho phù hợp với quy định của khoản 38 Điều 1 Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>+ Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15”, thay thế bằng “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15” do đã hết hiệu lực.</p> <p>+ Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15.</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và đã rà soát, chỉnh lý lại căn cứ ban hành của dự thảo Nghị định</p>
	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>- Đề nghị thống nhất cách dẫn chiếu các văn bản luật;</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	(9649/BNMT-VP)	- Chính sửa “Căn cứ Bộ luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2025” thành “Căn cứ Bộ luật Hàng hải số 95/2015/QH13”.	
Chương I - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 87/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về vận tải đa phương thức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 144/2018/NĐ-CP)			
Chương I - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 87/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về vận tải đa phương thức (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2011/NĐ-CP ngày 10/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về vận tải đa phương thức và Nghị định số 144/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức)	Bộ Quốc phòng (7519/BQP-VP)	a) Tiêu đề Chương I: Đề nghị bỏ cụm từ “Nghị định số 89/2011/NĐ-CP ngày 10/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về vận tải đa phương thức và...” Lý do: Nghị định số 89/2011/NĐ-CP đã bị bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 144/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức.	Bộ Xây dựng tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 “Điều 6. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế 1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế trực tiếp tại bộ phận một cửa Bộ Xây dựng hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hình thức trực	Bộ Nội vụ (10943/BNV-CCHC)	Để bảo đảm tính pháp lý của hồ sơ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định trách nhiệm xác thực thông tin doanh nghiệp qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Xây dựng tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung nội dung “Bộ Xây dựng kiểm tra thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên hệ thống Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hoặc cổng thông tin doanh nghiệp của Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trước khi cấp Giấy phép kinh doanh”

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>tuyên tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Báo cáo tài chính được kiểm toán. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện kiểm toán thì phải được tổ chức ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác bảo lãnh tương đương; hoặc có phương án tài chính thay thế theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế trực tiếp tại bộ phận một cửa Bộ Xây dựng hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế hoặc giấy tờ tương đương do Cơ quan có thẩm quyền nước đó cấp và đã được hợp pháp hóa lãnh sự;</p>			

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>c) Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp vận tải đa phương thức hoặc có bảo lãnh tương đương.</p> <p>3. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trực tiếp hoặc ngày đến ghi trên dấu bưu điện, Bộ Xây dựng phải có văn bản trả lời doanh nghiệp và nêu rõ lý do.</p> <p>4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Xây dựng cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế cho doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này</p> <p>Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.</p> <p>5. Nếu có thay đổi một trong những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế trong thời hạn có hiệu lực, người kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế phải làm thủ tục theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này để đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế."</p>			
Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tại điểm b khoản 1 Điều 6 và điểm b khoản 1 Điều 7 quy định hồ sơ thực hiện thủ tục	Bộ Xây dựng xin giải trình như sau:

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>“Điều 6. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế</p> <p>1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế trực tiếp tại bộ phận một cửa Bộ Xây dựng hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ bao gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Báo cáo tài chính được kiểm toán. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện kiểm toán thì phải được tổ chức ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác bảo lãnh tương đương; hoặc có phương án tài chính thay thế theo quy định của pháp luật. Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp...”</p>	(9649/BNMT-VP)	<p>cấp, cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế bao gồm “Báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc có phương án tài chính thay thế theo quy định của pháp luật”, tuy nhiên cần hướng dẫn rõ “phương án tài chính thay thế” gồm những loại giấy tờ nào để áp dụng thống nhất, tránh mỗi nơi hiểu một cách khác nhau.</p>	<p>Việc quy định có phương án tài chính thay thế để trang trải nghĩa vụ thanh toán đối với những tổn thất, hư hỏng hoặc trì hoãn trong quá trình giao hàng theo hợp đồng vận tải đa phương thức cũng như những rủi ro hợp đồng cho phù hợp với quy định tại Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức; ngoài ra còn phải tuân thủ theo các quy định khác như: Luật Thương mại, Luật Kiểm toán, Luật doanh nghiệp...</p> <p>Do đó, đề đơn giản hóa hệ thống pháp luật và tránh trùng lặp trong quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện, Nghị định không quy định nội dung này.</p>
<p>Chương II - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023)</p>			
<p>Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5</p> <p>“Điều 5. Điều kiện đối với tổ chức hoạt</p>	Bộ Nội vụ	Bỏ cơ chế cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện năng lực thí nghiệm: Tại Điều 5, 5b,	1. Đối với nội dung quy định về kiểm tra, hậu kiểm: Bộ Xây dựng tiếp thu và

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng</p> <p>1. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Nghị định này là tổ chức kinh doanh dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng đáp ứng các điều kiện năng lực quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Điều kiện năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng bao gồm:</p> <p>a) Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Đáp ứng các yêu cầu chung của tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2015 và đáp ứng các yêu cầu cụ thể phù hợp với các chỉ tiêu thí nghiệm tự công bố;</p> <p>c) Người quản lý trực tiếp hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành phù hợp với một trong các lĩnh vực thí nghiệm của tổ chức;</p> <p>d) Có thí nghiệm viên phải tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên và có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp cho mỗi lĩnh vực thí nghiệm”.</p> <p>Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5b “Điều 5b. Phòng thí nghiệm chuyên</p>	<p>(10943/BNV-CCHC)</p>	<p>5c, đề nghị nghiên cứu, xem xét, quy định cụ thể cơ chế hậu kiểm, tiêu chí kiểm tra; nghiên cứu, bổ sung quy định về xử phạt, thu hồi, đình chỉ đối với tổ chức công bố sai; bảo đảm phù hợp Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy định về đánh giá sự phù hợp</p>	<p>chỉnh sửa tại Điều 7 dự thảo Nghị định về Bổ sung Điều 5c vào sau Điều 5b</p> <p>2. Đối với nội dung về quy định xử phạt, Bộ Xây dựng đề nghị không đưa vào trong Dự thảo.</p> <p>Lý do: Việc kiểm tra, xử phạt đã được quy định tại nghị định: số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng.</p> <p>Hiện nay Bộ Xây dựng đang Dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung. Bộ Xây dựng sẽ đưa vào các nội dung phù hợp với việc sửa đổi Nghị định số 62.</p>
	<p>Bộ Nội vụ (10943/BNV-CCHC)</p>	<p>Quy định về trạm thí nghiệm hiện trường (Điều 5b), đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể về: Tiêu chí tối thiểu về thiết bị, nhân lực; trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, nhật ký thí nghiệm; quy trình kiểm định thiết bị theo pháp luật đo lường</p>	<p>Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>Lý do: Tiêu chí tối thiểu đối với phòng thử nghiệm hiện trường đã được quy định tại Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 5b. Quy trình kiểm định thiết bị đã được tuân thủ theo pháp luật về Đo lường.</p>
	<p>Sở Xây dựng TP Hà Nội (16176/SXD-VP)</p>	<p>1. Đề nghị bổ sung quy định vào Điều 5c của Dự thảo Nghị định: - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung khoản (hoặc đoạn) sau vào Điều 5c: “<i>Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có trách nhiệm tự công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động của trạm</i></p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung quy định về việc công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động của trạm thí nghiệm hiện trường trong dự thảo Nghị định.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>ngành xây dựng và trạm thí nghiệm hiện trường</p> <p>1. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng là một bộ phận trực thuộc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm: nhân lực (trưởng, phó phòng thí nghiệm, các thí nghiệm viên) và các máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc thí nghiệm được bố trí trong một không gian riêng nhằm cung cấp các điều kiện để thực hiện các thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.</p> <p>2. Trạm thí nghiệm hiện trường là một bộ phận trực thuộc phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, do tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thành lập để phục vụ hoạt động thí nghiệm cho dự án, công trình xây dựng cụ thể trong khoảng thời gian thi công xây dựng đối với dự án, công trình đó. Trạm thí nghiệm hiện trường được bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, đáp ứng các yêu cầu về không gian và điều kiện thí nghiệm như phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, tương ứng với các phép thử được thực hiện.</p> <p>3. Căn cứ yêu cầu thực tế của từng dự án, công trình xây dựng cụ thể, tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ban hành Quyết định thành lập trạm thí</p>		<p><i>thí nghiệm hiện trường trên trang thông tin điện tử của mình và trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trạm thí nghiệm.”</i></p> <p>- Có thể bổ sung thêm quy định sau để làm rõ nội dung công bố: “<i>Nội dung tự công bố bao gồm tối thiểu: vị trí đặt trạm; danh mục phép thử thực hiện; danh mục thiết bị và tình trạng kiểm định, hiệu chuẩn; nhân sự thực hiện; thời gian hoạt động và dự án/công trình phục vụ.</i>”</p> <p>2. Lý do đề nghị bổ sung:</p> <p>- Trạm thí nghiệm hiện trường là nơi trực tiếp thực hiện các phép thử phục vụ nghiệm thu, do đó việc công bố công khai thông tin năng lực của trạm thí nghiệm là cần thiết nhằm bảo đảm minh bạch, dễ truy xuất thông tin và nâng cao độ tin cậy của kết quả thí nghiệm.</p> <p>- Hiện Dự thảo Nghị định mới chỉ quy định việc tự công bố năng lực đối với phòng thí nghiệm, chưa bao quát trạm thí nghiệm hiện trường. Điều 5c chỉ nêu “<i>tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin...</i>”, nhưng không nêu rõ yêu cầu công bố đối với trạm thí nghiệm. → Điều này tạo ra khoảng trống pháp lý và khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc giám sát trạm thí nghiệm hiện</p>	

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>nhệm hiện trường. Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường phải ghi rõ địa chỉ, kèm theo danh mục phép thử, nhân sự, thiết bị được điều chuyển. Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường được gửi cho chủ đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức được chủ đầu tư ủy quyền kiểm tra xác nhận phù hợp với các phép thử thực hiện cho công trình. Quá trình kiểm tra được lập thành biên bản trước khi tiến hành các hoạt động thí nghiệm, trường hợp một trạm thí nghiệm hiện trường phục vụ cho nhiều dự án, công trình cùng thời điểm thì phải được ghi rõ trong Quyết định thành lập trạm thí nghiệm hiện trường hoặc phải ban hành Quyết định bổ sung.</p> <p>4. Các thiết bị thí nghiệm đặt tại trạm thí nghiệm hiện trường phải được kiểm định, hiệu chuẩn lại tại địa điểm đặt trạm thí nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật về đo lường trước khi tiến hành các thí nghiệm.”</p> <p>Điều 5. Bổ sung Điều 5c vào sau Điều 5b “Điều 5c. Công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng</p> <p>1. Các tổ chức tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin đủ điều kiện năng lực</p>		<p>trường, đặc biệt trong điều kiện trạm hoạt động tạm thời, phân tán và biến động lớn về thiết bị, nhân lực.</p> <p>- Bảo đảm đồng bộ với cơ chế “tự công bố - hậu kiểm” mà Dự thảo Nghị định đang xây dựng nhằm thay thế cơ chế cấp Giấy chứng nhận. Nếu không bổ sung quy định công bố công khai đối với trạm thí nghiệm, cơ chế này sẽ thiếu đầy đủ và giảm hiệu quả quản lý, nhất là đối với các hoạt động thí nghiệm thực hiện ngoài phòng cố định.</p> <p>- Giúp Sở Xây dựng chủ động hơn trong công tác quản lý, kiểm tra trạm thí nghiệm trên địa bàn. Thực tế cho thấy nhiều trạm thí nghiệm được tổ chức tự lập, tự dỡ, tự điều chuyển thiết bị giữa các công trình mà không thông báo, dẫn đến các rủi ro như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trạm hoạt động khi thiết bị chưa đủ điều kiện; + Nhân sự không được phân công đúng; + Thiết bị quá hạn hiệu chuẩn; + kết quả thí nghiệm không bảo đảm chính xác. <p>Việc công khai thông tin trạm thí nghiệm là cơ sở pháp lý quan trọng để Sở Xây dựng kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.</p> <p>- Tăng tính minh bạch cho chủ đầu tư, nhà thầu, cơ quan thanh tra - kiểm toán, qua đó giảm nguy cơ tiêu cực, gian lận hoặc tranh</p>	

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang thông tin điện tử của mình và Sở Xây dựng địa phương, nơi đặt trụ sở chính hoạt động.</p> <p>2. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định về điều kiện và duy trì năng lực hoạt động của các tổ chức tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn do mình quản lý”</p>		<p>chấp về kết quả thí nghiệm. Các chủ đầu tư có thể dễ dàng tra cứu trạm thí nghiệm đang phục vụ công trình của mình; cơ quan thanh tra, kiểm toán có thể đối chiếu thông tin về thiết bị, nhân lực và thời gian hoạt động.</p> <p>3. Đề xuất chỉnh sửa nội dung trong Dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>“ Điều 5c. Công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng</p> <p><i>1. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, bao gồm phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và trạm thí nghiệm hiện trường, trên trang thông tin điện tử của mình và trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính và nơi đặt trạm thí nghiệm hiện trường. Tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố”.</i></p> <p><i>(Có thể bổ sung khoản 2 về nội dung công bố, khoản 3 về trách nhiệm kiểm tra của Sở Xây dựng.)</i></p>	
	<p>Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp (4441/SXD-VP)</p>	<p>Tại Điều 5 của dự thảo về Bổ sung Điều 5c vào sau Điều 5b của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP, đề nghị bổ sung nội dung: “<i>Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung tự công</i></p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung quy định về nội dung công bố công khai</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<i>bổ năng lực hoạt động thí nghiệm của tổ chức để làm cơ sở Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra năng lực đã công bố</i> .	thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm trong dự thảo Nghị định.
	Sở Xây dựng Tỉnh Hà Tĩnh (6252/SXD-VP)	Tại khoản 1, Điều 5, dự thảo Nghị định quy định: “Các tổ chức tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin đủ điều kiện năng lực trên trang thông tin điện tử của mình và của ở Sở Xây dựng địa phương nơi đặt trụ sở chính”. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có nhiều tổ chức chưa có trang thông tin điện tử riêng; đồng thời dự thảo chưa quy định rõ hình thức, nội dung và quy trình thực hiện việc tự công bố, cũng như cách thức gửi thông tin để Sở Xây dựng đăng tải. Đề nghị Bộ Xây dựng xem xét, bổ sung hướng dẫn cụ thể nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện thống nhất và khả thi trên thực tế	Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung trách nhiệm của Sở Xây dựng tại Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 8a theo hướng như sau: <i>Sở Xây dựng địa phương có trách nhiệm tiếp nhận và đăng tải thông tin của các tổ chức thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên trang thông tin điện tử của mình.</i> Về nội dung trang thông tin điện tử, Bộ xây dựng đề giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Việc mở trang thông tin điện tử riêng của doanh nghiệp/tổ chức để tự công bố thông tin.
	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (9649/BNMT-VP)	Dự thảo Nghị định bãi bỏ quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và chuyển sang cơ chế “tự công bố năng lực”. Tuy nhiên, việc chuyển từ “cấp phép” sang “tự công bố” cần phải có công cụ kiểm soát sau công bố để giảm nguy cơ gian lận trong thương mại cũng như tránh việc phòng thí nghiệm kém chất lượng tràn lan.	Bộ Xây dựng tiếp thu và bổ sung quy định về việc công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động của trạm thí nghiệm hiện trường và quy định về kiểm tra, hậu kiểm tại dự thảo Nghị định

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>Vi vậy, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu bổ sung cơ chế hậu kiểm theo tần suất rõ ràng (định kỳ hoặc theo phân nhóm rủi ro); quy định rõ biểu mẫu “tự công bố năng lực” để doanh nghiệp áp dụng thống nhất trên toàn quốc; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về phòng thí nghiệm toàn quốc.</p> <p>Ngoài ra, đề nghị quy định rõ cơ chế phối hợp thông tin giữa Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với phòng thí nghiệm phục vụ công trình như đê điều, thủy lợi, cảng cá, công trình nông nghiệp ... trong việc cập nhật danh sách, kết quả hậu kiểm.</p>	
<p>Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 8a “Điều 8a. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng 1. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước: a) Bộ Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra công tác quản lý hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại các địa phương định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, chỉ đạo Sở Xây dựng xây</p>	<p>Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp (4441/SXD-VP)</p>	<p>Tại Điều 6 của dự thảo về Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8a của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP, đề nghị bổ sung nội dung thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng: “<i>báo cáo trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại địa phương</i>”.</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng quy định Sở Xây dựng có trách nhiệm: “<i>Thường xuyên cập nhật số liệu các tổ chức tự công bố năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm báo cáo việc thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại địa phương lên trang thông tin điện tử http://nangluchxd.gov.vn do Bộ Xây dựng quản lý.</i>” để thống nhất một cổng thông tin điện tử về cơ sở dữ liệu chung của Ngành.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>dụng cơ sở dữ liệu về các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn; kiểm tra tình hình hoạt động của các tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng trên địa bàn;</p> <p>c) Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường tại địa phương, tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (nếu có); cập nhật số liệu các tổ chức tự công bố đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng lên trang thông tin điện tử quản lý hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Bộ Xây dựng; định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, báo cáo việc thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại địa phương về Bộ Xây dựng.</p> <p>2. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:</p> <p>a) Đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 5 của Nghị định này;</p> <p>b) Bảo đảm và duy trì các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thí nghiệm viên và hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 5 Nghị định này;</p> <p>c) Có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu của</p>	<p>Sở Xây dựng Tỉnh Hà Tĩnh (6252/SXD-VP)</p>	<p>Tại điểm c, khoản 1, Điều 6 sửa đổi, bổ sung Điều 8a quy định: Sở Xây dựng cập nhật số liệu các tổ chức tự công bố đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng lên trang thông tin điện tử quản lý hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Bộ Xây dựng.</p> <p>Để triển khai thực hiện được nội dung này đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, hướng dẫn cách triển khai thực hiện và nên có ví dụ minh họa cụ thể để địa phương có thể triển khai thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng được quy định tại Nghị định sửa đổi Nghị định về cơ sở dữ liệu hoạt động xây dựng như sau: “<i>Sở Xây dựng địa phương cập nhật số liệu các tổ chức tự công bố đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, báo cáo việc thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại địa phương lên trang thông tin điện tử http://nangluchdxd.gov.vn do Bộ Xây dựng quản lý</i>” để thống nhất một công thông tin điện tử về cơ sở dữ liệu chung của Ngành.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p> cơ quan quản lý, Sở Xây dựng quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức;</p> <p>đ) Tiến hành thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng/phòng thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp;</p> <p>e) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo hoạt động của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, trạm thí nghiệm hiện trường về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo theo quy định;</p> <p>g) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.”</p>			
<p>Điều 7. Bãi bỏ Điều 6 và Điều 7, Phụ lục I, II, IV, V ban hành kèm theo Nghị định.</p>	<p>Sở Xây dựng tỉnh Sơn La (4893/SXD-VP)</p>	<p>Tại Điều 7, chương II dự thảo Nghị định: “<i>Bãi bỏ Điều 6 và Điều 7, Phụ lục I, II, IV, V ban hành kèm theo Nghị định</i>”. Tuy nhiên, nội dung tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ là Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng (<i>không liên quan đến lĩnh vực TTHC về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng</i>). Do</p>	<p>Bộ Xây dựng xin giải trình như sau: dự thảo Nghị định đang bãi bỏ Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 62/2016/NĐ-CP về mã định danh phòng thí nghiệm, không phải bãi bỏ Phụ lục V kèm theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP. Bộ Xây dựng đã chỉnh lý lại dự thảo để bảo đảm tính rõ ràng, tránh gây hiểu nhầm.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		đó, đề nghị xem xét, giữ nguyên, không bãi bỏ phụ lục V	
<p>Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã cấp cho các tổ chức theo quy định sẽ hết hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Trong thời hạn trên, các tổ chức tham gia hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tự công bố công khai thông tin theo quy định tại Nghị định này.</p>	<p>Bộ Nội vụ (10943/BNV-CCHC)</p>	<p>Đề nghị xem xét, đánh giá kỹ lưỡng quy định hết hiệu lực sau 90 ngày đối với giấy chứng nhận đã cấp tại Điều 8 Chương II, để bảo đảm không làm xáo trộn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng</p>	<p>Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Để đảm bảo khoảng thời gian cho các tổ chức thực hiện việc công bố công khai thông tin.</p>
	<p>Sở Xây dựng TP Đà Nẵng (9273/SXD-VP)</p>	<p>1. Việc kiểm tra các phòng thí nghiệm liên quan đến kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu cơ lý vật liệu xây dựng, các chỉ tiêu liên quan hóa học của vật liệu xây dựng, thông số kỹ thuật về máy móc thiết bị,... Theo đó, trong quá trình kiểm tra cần thiết phải mời tổ chức, chuyên gia có chuyên môn phù hợp cùng tham gia kiểm tra, hoặc cần phải thực hiện thí nghiệm đối chứng,... Mặt khác, các công việc này cần có chi phí để chi trả cho tổ chức, cá nhân liên quan. Do đó, kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung liên quan đến chi phí kiểm tra để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện thuộc trách nhiệm của Sở Xây dựng được thuận lợi. 2. Hiện nay Bộ Xây dựng đã xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý phòng thí nghiệm</p>	<p>1. Tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng được quy định tại Nghị định sửa đổi Nghị định về cơ sở dữ liệu hoạt động xây dựng như sau: “<i>Sở Xây dựng địa phương cập nhật số liệu các tổ chức tự công bố đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và định kỳ trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, báo cáo việc thực hiện quản lý nhà nước các hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng tại địa phương lên trang thông tin điện tử http://nangluchdxd.gov.vn do Bộ Xây dựng quản lý</i>” để thống nhất một cổng thông tin điện tử về cơ sở dữ liệu chung của Ngành.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>chuyên ngành xây dựng nhằm đảm bảo việc quản lý dữ liệu chung, đồng bộ, công khai trong cả nước; hạn chế các vấn đề phát sinh có thể xảy ra đối với việc công bố công khai thông tin về năng lực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn đơn vị để thực hiện thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định và phục vụ cho công tác tham mưu, quản lý nhà nước của Sở Xây dựng theo quy định. Kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung các biểu mẫu công bố thông tin và dự thảo quy định về công bố thông tin năng lực trực tuyến, dựa trên nền tảng số đã được Bộ Xây dựng triển khai thực hiện.</p>	<p>2. Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Chi phí kiểm tra được thực hiện theo các quy định pháp luật về tài chính hiện hành.</p>
<p>Chương III. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP)</p>			
<p>Điều 11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 35 “b) Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình</p>	<p>Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau (7656/SXD-VP)</p>	<p>1. Tại Điều 11 trong dự thảo của Nghị định có nội dung: “b) Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị công trình có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên sử dụng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình</p>	<p>Bộ Xây dựng xin ý kiến như sau: Điều 35 quy định về chi phí bảo trì công trình xây dựng nói chung. Các nội dung về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ liên quan đến đầu tư sửa chữa, bảo trì quốc lộ Bộ Xây dựng sẽ lưu ý và rà soát khi sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đường bộ và pháp</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.”</p>		<p><i>tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình”.</i></p> <p>Theo Báo cáo số 807/BC-ĐGS ngày 22/4/2024 của Đoàn Giám sát - Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát chuyên đề "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023" về lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, một trong những hạn chế, bất cập được nêu là "<i>các quy định về đầu tư, sửa chữa, bảo trì quốc lộ và xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông còn nhiều bất cập, gây khó khăn và không đáp ứng yêu cầu thực tiễn</i>", "<i>phạm vi, quy mô của công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ, trong đó có việc xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông còn hạn chế do quy định của công tác bảo trì</i>".</p> <p>Qua rà soát nội dung trên thì việc sửa đổi theo nội dung dự thảo của Nghị định chưa giải quyết được các bất cập theo báo cáo nêu trên của Đoàn Giám sát - Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, đề nghị cần phải quy định cụ thể để giải quyết các bất cập mà Đoàn Giám sát - Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có ý kiến tại báo cáo nêu trên.</p>	<p>luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ.</p> <p>Ngoài ra, tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành về thiết kế kỹ thuật tổng thể của dự án đường sắt quan trọng quốc gia, dự án đường sắt do Quốc hội quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư đã có nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trong đó có nội dung này. Vì vậy, dự thảo Nghị định sẽ bỏ nội dung này để bảo đảm tính thống nhất, tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Chương IV - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 175/2024/NĐ CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng			
<p>Điều 18. Sửa đổi, bổ sung 1 Điều 110</p> <p>“ 1. Thông tin về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân đã được cấp chứng chỉ phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ quản lý và tích hợp trên trang thông tin điện tử http://www.nangluchdxd.gov.vn do Bộ Xây dựng thống nhất quản lý.”</p>	<p>Sở Xây dựng TP Hà Nội (16176/SXD-VP)</p>	<p>1. Đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 10 của Dự thảo Nghị định:</p> <p>- Tại Điều 18. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 110, đề nghị sửa đổi như sau:</p> <p><i>“1. Thông tin về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân đã được cấp chứng chỉ được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ https://www.nangluchdxd.gov.vn do Bộ Xây dựng thống nhất quản lý.”</i></p> <p>2. Lý do đề nghị sửa đổi:</p> <p>Thống nhất tra cứu và quản lý trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ https://www.nangluchdxd.gov.vn do Bộ Xây dựng</p>	<p>Bộ Xây dựng giải trình như sau: Việc đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử do cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ quản lý được quy định tại Luật Xây dựng.</p>
<p>Điều 19. Sửa đổi khoản 1 Điều 117</p> <p>“1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 115 Nghị định này xem xét hồ sơ đề cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp hoặc không điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động xây dựng phải trả lời bằng văn bản cho nhà thầu và nêu rõ lý do”.</p>	<p>Sở Xây dựng tỉnh Sơn La (4893/SXD-VP)</p>	<p>Tại Điều 19 chương IV dự thảo Nghị định xem xét, sửa đổi khoản 1 Điều 117: <i>“1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 115 Nghị định này xem xét hồ sơ đề cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không cấp hoặc không điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép hoạt động xây dựng phải trả lời bằng văn bản</i></p>	<p>Bộ Xây dựng giải trình như sau: Nội dung Điều 19 đã bao gồm cả trường hợp cấp mới và trường hợp cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>cho nhà thầu và nêu rõ lý do”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 116 Nghị định số 175/2024/NĐ CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ hiện đang dự thảo: “Thời gian điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng được thực hiện trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất trong việc cắt giảm thời gian thực hiện TTHC cấp, điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài theo phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung thêm Điều để sửa nội dung Khoản 3 Điều 116 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.</p>	
Chương V - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung			
	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường (9649/BNMT-VP)</p>	<p>Theo quy định tại Chương V và Chương VI, nhiều TTHC đã được cắt giảm về thời gian giải quyết; tuy nhiên, hầu hết các TTHC đều yêu cầu nhiều loại bản sao, bản chính; nhiều bước vẫn phải xin ý kiến các cơ quan khác nhau gây tăng chi phí và kéo dài thời gian xử lý. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu chỉ yêu cầu bản sao các giấy tờ chưa có trong Cơ sở dữ liệu</p>	<p>Bộ Xây dựng xin tiếp thu và chỉnh lý dự thảo theo hướng bãi bỏ Điều 5 của Nghị định số 70/2016/NĐ-CP</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>chuyên ngành; số hoá quy trình lấy ý kiến thay vì dùng văn bản giấy để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>- Tại Điều 35 (sửa đổi Điều 5 Nghị định 70/2016/NĐ-CP), việc quy định một số dịch vụ bắt buộc doanh nghiệp phải “100% vốn Nhà nước” có thể thu hẹp thị trường và tạo ra yếu tố độc quyền khi thực hiện TTHC. Để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh và tạo môi trường bình đẳng cho các doanh nghiệp, đề nghị chỉ áp dụng yêu cầu doanh nghiệp Nhà nước đối với các dịch vụ công ích thiết yếu. Đối với các dịch vụ mang tính kỹ thuật như khảo sát, bảo trì báo hiệu chuyên dùng..., có thể xem xét cho phép doanh nghiệp tư nhân tham gia nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định.</p>	
<p>Chương VII - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa</p>			
<p>Điều 46. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 “Điều 10. Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa 1. Cơ sở đào tạo được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (sau đây viết tắt là Giấy chứng</p>	<p>Bộ Công an 5339/BCA-V03</p>	<p>Đề nghị chỉnh lý nội dung tại Chương VII dự thảo Nghị định theo hướng thay hình thức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa bằng Quyết định công nhận để giảm chi phí in ấn, cấp đổi, cấp lại, quản lý các biểu mẫu,</p>	<p>Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định và triển khai ổn định thời gian qua. Thực tiễn 10 năm qua chỉ phát sinh 01 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục này. Mặt khác, nếu thay việc cấp Giấy chứng nhận bằng Quyết định công nhận thì chi phí in ấn là như nhau.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>nhận) theo quy định tại các Điều 11, 12, 13 và 14 của Nghị định này.</p> <p>2. Giấy chứng nhận theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>3. Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở từ loại 4 trở lên trong phạm vi địa phương.”</p> <p>Điều 47. Sửa đổi, bổ sung Điều 12</p> <p>“Điều 12. Trình tự cấp mới Giấy chứng nhận</p> <p>1. Cơ sở đào tạo có nhu cầu đề nghị cấp Giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này gửi qua hệ thống Dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 10. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo, lập biên bản theo Mẫu</p>		<p>đồng thời phù hợp với thực tiễn về cải cách thủ tục hành chính.</p>	<p>Theo quy định tại dự thảo thì việc cấp Giấy chứng nhận là cấp bản điện tử nên sẽ không phát sinh chi phí in ấn, trường hợp đề xuất cấp bản giấy.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Sau khi kết thúc kiểm tra, nếu đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”			
Chương XII - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung			
<p>Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Điều 7</p> <p>“Điều 7. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị</p> <p>Đáp ứng các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>Bộ Quốc phòng (7519/BQP-VP)</p>	<p>b) Điều 58: Đề nghị giữ nguyên phần lớn nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 37/2017/NĐ-CP và bổ cục lại thành:</p> <p>“Điều 7. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị</p> <p>1. <i>Có đủ cơ sở vật chất, kho, bãi, trang thiết bị cần thiết phù hợp theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với cảng biển; trường hợp cảng biển không có đủ kho, bãi, doanh nghiệp cảng phải có hợp đồng thuê kho, bãi, trừ trường hợp chỉ kinh doanh khai thác bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, cảng dầu khí ngoài khơi.</i></p> <p>2. Đáp ứng các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật”.</p> <p>Lý do: Đây là các điều kiện cần thiết bảo đảm cho công tác tổ chức khai thác cảng</p>	<p>Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc đáp ứng quy chuẩn quốc gia về cảng biển là điều kiện chung áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh khai thác cảng biển</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>tình xem xét, quyết định;</p> <p>c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không chấp thuận cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”</p>			
<p>Chương XVI - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định tiêu chí phân loại cảng biển</p>			
<p>Điều 69. Sửa đổi, bổ sung Điều 5</p> <p>“Điều 5. Quy trình đánh giá, phân loại cảng biển</p> <p>1. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam định kỳ 05 năm một lần vào tháng 01 của năm đầu tiên hoặc căn cứ tình hình phát triển thực tế tại cảng biển lập danh mục cảng biển, đánh giá, phân loại cảng biển trình Bộ Xây dựng bằng hình thức qua hệ thống điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.</p> <p>Hồ sơ trình gồm:</p> <p>a) Tờ trình đề nghị xếp loại cảng biển và công bố danh mục cảng biển;</p>	<p>Bộ Quốc phòng (7519/BQP-VP)</p>	<p>d) Điều 69: Bỏ hai từ “làm việc” trong cụm từ “ngày làm việc”.</p> <p><i>Lý do:</i> Để bảo đảm phù hợp với khoản 5 mục II Phần II Phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/08/2025 của Chính phủ (Phương án được phê duyệt là “Quy định rõ thời gian giải quyết: tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị”).</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>b) Dự thảo Quyết định công bố danh mục cảng biển;</p> <p>c) Các tài liệu liên quan.</p> <p>2. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Xây dựng lấy ý kiến các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ ý kiến, Bộ Xây dựng tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp loại cảng biển và công bố danh mục cảng biển bằng hình thức qua hệ thống điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp.</p> <p>Hồ sơ trình gồm:</p> <p>a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ xếp loại cảng biển và công bố danh mục cảng biển;</p> <p>b) Báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng;</p> <p>c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục cảng biển;</p> <p>d) Các tài liệu liên quan.”.</p>			
Chương XVII - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP			
	<p>Bộ Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>9649/BNNMT-VP</p>	<p>Tại Chương XVII - Nhóm quản lý khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ từ Điều 70 đến Điều 72</p> <p>Đề nghị rà soát lại trình tự, thủ tục “chấp thuận đề xuất thực hiện nạo vét” theo hướng</p>	<p>Bộ Xây dựng đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Hiện nay, dự thảo Nghị định chủ yếu quy định các nội dung thực thi phương án theo Quyết định 1757/QĐ-TTg. Nội dung này Bộ Xây</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>quy định rõ: cơ quan đầu mối bắt buộc phải lấy ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Nội dung thẩm định cần bao gồm: mức độ ảnh hưởng đến an toàn công trình thủy lợi, đề điều, công trình phòng chống thiên tai và quy hoạch sử dụng đất; đồng thời đánh giá chất lượng và thành phần của chất nạo vét để bảo đảm không gây ô nhiễm, xác định khả năng sử dụng cho mục đích san lấp hoặc cải tạo đất nông nghiệp theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.</p>	<p>dụng sẽ ghi nhận, lấy ý kiến khi sửa tổng quát Nghị định số 57/2024/NĐ-CP</p>
<p>Chương XIX - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 08 năm 2023 của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và kinh kiện nhập khẩu theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</p>			
<p>Điều 80. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 7 “a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong vòng 04 ngày làm việc cơ quan kiểm tra thông báo bằng văn bản gửi người nhập khẩu và cơ quan hải quan, thuế, công an; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Cơ quan kiểm tra hướng dẫn người nhập khẩu hoàn thiện hồ sơ.”</p> <p>Điều 81. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 “4. Cách thức cấp lại do bị hỏng: Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan kiểm tra thực hiện việc cấp lại bản chính</p>	<p>Bộ Quốc phòng (7519/BQP-VP)</p>	<p>đ) Điều 80 và Điều 81: Đề nghị sửa các thời hạn “04 ngày làm việc” thành “03 ngày làm việc”.</p> <p>Lý do: Để bảo đảm phù hợp với khoản 9 mục IV (lĩnh vực đăng kiểm) Phần 1 Phương án đơn giản hóa đã được phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ (Phương án được phê duyệt là “Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính là 04 ngày làm việc xuống còn 03 ngày làm việc”.</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và đã chỉnh lý thời hạn tại Điều 80, Điều 81 dự thảo Nghị định thành “03 ngày làm việc” để phù hợp với phương án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Giấy chứng nhận hoặc Thông báo miễn trong vòng 04 ngày làm việc; trường hợp không cấp lại, cơ quan kiểm tra có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”.			
Điều 83. Sửa đổi, bổ sung các phụ lục ban hành kèm theo Nghị định "4. Sửa đổi, đổi Phụ lục V"	Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu (4271/SXD-VP)	Tại Khoản 4 Điều 83 "4. Sửa đổi, đổi Phụ lục V" đề nghị sửa thành "4. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục V"	Bộ Xây dựng tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định như sau: "4. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục V"
	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 6367/BVHTTDL-PC	Đề nghị cân nhắc thay thế các phụ lục quy định ở Điều 83 để bảo đảm dễ hiểu, thống nhất	Bộ Xây dựng tiếp thu và đã chỉnh lý theo hướng thay thế các Phụ lục tại Điều 83 để bảo đảm tính dễ hiểu, tính rõ ràng, minh bạch
Điều 88. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 22 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 "1. Cục Đăng kiểm Việt Nam thuộc Bộ Xây dựng (sau đây gọi là Cơ quan chứng nhận) là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô căn cứ vào báo cáo của các tổ chức đánh giá sự phù hợp" 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 "2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô gồm: a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo hành, bảo dưỡng ô tô (Mẫu số 12 Phụ	Bộ Tài chính 18403/BTC-DNTN	2. Tại Điều 88 của Dự thảo Nghị định đang quy định thành phần hồ sơ khi thực hiện TTHC bao gồm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Căn cứ tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định "Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được yêu cầu khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với mục tiêu phục vụ quản lý nhà nước, thực hiện thủ tục hành chính. Trên cơ sở thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ quan có thẩm	Bộ Xây dựng tiếp thu theo hướng bỏ thành phần hồ sơ bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>lục II ban hành kèm theo Nghị định này): 01 bản chính;</p> <p>b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: 01 bản sao hoặc dữ liệu điện tử;</p> <p>c) Báo cáo kết quả đánh giá cơ sở bảo hành bảo dưỡng đạt yêu cầu của các tổ chức đánh giá sự phù hợp.”</p>		<p><i>quyền không yêu cầu doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công có liên quan đến doanh nghiệp”.</i> Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Quý Bộ khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và không yêu cầu doanh nghiệp nộp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.</p>	
<p>Chương XXI - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2013 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung</p>			
<p>Điều 95. Sửa đổi khoản 3 Điều 24</p> <p>“3. Thủ tục thẩm định, cấp hoặc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại được thực hiện như sau:</p> <p>a) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và có văn bản lấy ý kiến của Cục Tác chiến (Bộ Quốc phòng) về tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động hàng không chung, loại tàu bay và khu vực bay hoặc thông báo từ chối cấp</p>	<p>Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu (4271/SXD-VP)</p>	<p>Tại Khoản 3 Tại Điều 95 bản dự thảo nêu: “3. <i>Thủ tục thẩm định, cấp hoặc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại được thực hiện như sau:</i>” đề nghị xem xét bổ sung từ “<i>lại</i>” vào sau cụm từ “<i>Thủ tục thẩm định, cấp</i>” và biên soạn lại thành: “3. <i>Thủ tục thẩm định, cấp lại hoặc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại được thực hiện như sau:</i>” nhằm tránh gây hiểu lầm khi thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Điều 94</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>Giấy chứng nhận cho người nộp hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>b) Cục Tác chiến (Bộ Quốc phòng) có trách nhiệm trả lời Cục Hàng không Việt Nam trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Nghị định này sau khi có ý kiến chấp thuận của Cục Tác chiến (Bộ Quốc phòng) hoặc thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận cho người nộp hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>Trong trường hợp chấp thuận sửa đổi, Cục Hàng không Việt Nam cấp bổ sung hoặc thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hàng không chung không vì mục đích thương mại.</p>			
<p>Điều 96. Nguyên tắc thực hiện các thủ tục hành chính</p> <p>1. Mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ có quy định về các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì các thông tin này được thay thế bằng mã số định danh cá nhân hoặc mã số chuyên ngành thể hiện trong mẫu đơn, tờ khai khi cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được vận hành.</p>	<p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 6367/BVHTTDL-PC</p>	<p>Cân nhắc quy định “Nguyên tắc thực hiện các thủ tục hành chính” tại các điều 96, 100, 102, 108, 115 vì nguyên tắc chung thực hiện thủ tục hành chính đã được quy định tại Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia. Trường hợp là quy định chuyên ngành thì quy định thành 01 điều ở Chương I về quy định chung</p>	<p>Bộ Xây dựng xin tiếp thu và đã chỉnh lý tại dự thảo Nghị định theo hướng quy định thành 01 Điều tại dự thảo Nghị định về nguyên tắc chung về thực hiện thủ tục hành chính.</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2. Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản giấy; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.			
Chương XXII - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2021/NĐ-CP ngày 02/11/2021 của Chính phủ về công tác bảo đảm chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang			
Điều 98. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 “2. Thông báo chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang của Việt Nam được gửi bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính tới các cơ quan, đơn vị sau:”	Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu (4271/SXD-VP)	Tại Khoản 2 Tại Điều 98 (sửa đổi khoản 2 Điều 7 Nghị định số 96/2021/NĐ-CP ngày 02/11/2021) quy định: “2. <i>Thông báo chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang của Việt Nam được gửi bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính tới các cơ quan, đơn vị sau:</i> ” đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét sửa đổi tên cơ quan “ <i>Bộ Giao thông vận tải</i> ” thành “ <i>Bộ Xây dựng</i> ” tại danh mục các cơ quan được nhận thông báo chuyển bay chuyên cơ, chuyên khoang của Việt Nam được gửi bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính (quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 96/2021/NĐ-CP) bởi vì Bộ Giao thông vận tải đã hợp nhất với Bộ Xây dựng.	Bộ Xây dựng tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo
Điều 100. Nguyên tắc thực hiện các thủ tục hành chính 2. Hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính bản điện tử có giá trị pháp lý như bản	Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu (4271/SXD-VP)	Tại Khoản 2 Điều 100 đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ thêm đối với hình thức trả bản giấy khi công dân có yêu cầu như qua	

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
giấy; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả bằng bản điện tử, trừ trường hợp công dân, tổ chức có nhu cầu nhận bản giấy.		hình thức trả trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích.	
Chương XXIV - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung			
<p>Chương XXIV</p> <p>SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 05/2021/NĐ-CP NGÀY 25 THÁNG 01 NĂM 2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2022/NĐ-CP NGÀY 15/9/2022 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2024/NĐ-CP NGÀY 23/02/2024 CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 05/2021/NĐ-CP NGÀY 25/02/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2022/NĐ-CP NGÀY 15/9/2022 CỦA CHÍNH PHỦ)</p>	<p>Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu (4271/SXD-VP)</p>	<p>Tại tiêu đề Chương XXIV: "<i>sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay (được sửa đổi, bổ sung bởi nghị định số 64/2022/NĐ CP ngày 15/9/2022 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng và nghị định số 20/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/02/2021 của chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15/9/2022 của chính phủ)</i>" đề nghị cơ quan soạn thảo sửa Nghị định 05/2021/NĐ CP ngày 25/01/2021 đảm bảo cho thống nhất.</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>

Nội dung dự thảo Nghị định	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
Chương XXV - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2019/NĐ-CP, Nghị định số 92/2016/NĐ-CP và Nghị định số 15/2024/NĐ-CP và của Chính phủ)			
<p>Điều 111. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điểm, khoản của Điều 10</p> <p>6. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép Bộ Xây dựng cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung. Trường hợp không cho phép, Thủ tướng Chính phủ thông báo tới Bộ Xây dựng và nêu rõ lý do.</p>	<p>Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu (4271/SXD-VP)</p>	<p>Tại Khoản 6 Điều 111 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung như sau "<i>Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Bộ Xây dựng, Thủ tướng Chính phủ xem xét....</i>"</p>	<p>Bộ Xây dựng tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định</p>